

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/HS-ST
Ngày: 30-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước Hải.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1963, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 12/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST; Ngày 11/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 259/2018/HSST; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/10/1987, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 195/1987/HSST; Ngày 28/6/1991, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 179/1991/HSST; Ngày 10/03/1994, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 38/1994/HSST; Ngày 14/4/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 514/HSST; Ngày 14/9/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm 50/2000/HSST; Ngày 28/4/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm 10/2004/HSST; Ngày 24/6/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm 60/2009/HSST; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Nguyễn Trọng H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 07 giờ ngày 11/3/2020, T điều khiển xe đạp hiệu Alumi, màu bạc đi từ xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tìm tài sản để trộm. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đi ngang qua tiệm bán tạp hóa của bà Phạm Thị Ngọc Đ thấy bên trong tiệm không có người trông coi. T đi vào tiệm rồi lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu hồng đang cắm sạc trên bàn gỗ bỏ vào túi quần bên trái rồi bỏ đi ra khỏi tiệm. Khi T đi được khoảng 02 mét thì bị bà Đ phát hiện, truy hô và đuổi theo. T liền chạy ra lấy xe đạp điều khiển chạy được khoảng 50 mét thì bị ông Nguyễn Trọng Hùng đuổi theo bắt giữ giao cơ quan công an.

Ngày 10/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu hồng có trị giá 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 13/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 57 giao trả lại cho bị hại Phạm Thị Ngọc Đ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu hồng.

Đối với 01 xe đạp hiệu Alumi, màu bạc của Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án Dân sự.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 173/CT-VKS-HS ngày 22/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, kiểm sát viên trong phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Ngọc Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về tang vật vụ án: 01 xe đạp hiệu Alumi màu bạc là tài sản cá nhân của T, T đã sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Khoảng 08 giờ phút ngày 11/3/2020, tại nhà bà Phạm Thị Ngọc Đ ở khu phố Chánh Lộc 5, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, bị cáo T có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Đ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu hồng trị giá 2.500.000 đồng. Khi bị cáo tẩu thoát thì bị bà Đ phát hiện bắt quả tang. Bị cáo T có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Ngọc Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (Một) xe đạp hiệu Alumi, màu bạc là tài sản của bị cáo T. Bị cáo T đã sử dụng chiếc xe đạp nói trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe đạp hiệu Alumi, màu bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 153.20 ngày 22/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Hải

Nguyễn Thị Thu Hương

Cao Nhật Thanh